

**BÁO CÁO**

**Tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa  
và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2021**

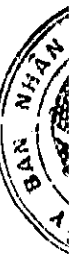
Thực hiện Công văn 3641/BKHCN-TĐC ngày 14/12/2021 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa (CLSPHH) và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2021; UBND tỉnh Kiên Giang báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra CLSPHH và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2021 như sau:

**I. CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC TRIỂN  
KHAI THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ  
CLSPHH**

Năm 2021, UBND tỉnh Kiên Giang không ban hành văn bản quy phạm pháp luật về CLSPHH, tiếp tục tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho người tiêu dùng và các cơ sở sản xuất, kinh doanh nắm được các quy định của pháp luật về quản lý CLSPHH chủ yếu bằng các hình thức như: Thực hiện phóng sự phát trên truyền hình; treo băng rôn, khẩu hiệu; gửi văn bản hướng dẫn, viết tin bài trên báo, tuyên truyền trên đài truyền thanh; phát hành tài liệu, tờ rơi; tuyên truyền, hướng dẫn lồng ghép trong các đợt thanh tra, kiểm tra...

Nội dung tuyên truyền, phổ biến là Luật CLSPHH; Luật An toàn thực phẩm; Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Thủy sản; Nghị định số 119/2007/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và CLSPHH; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa; Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón; Nghị định số 55/2018/NĐ-CP ngày 16/4/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phân bón; Nghị định số 39/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ về quản lý thức ăn chăn nuôi, thủy sản, Thông tư số 15/2015/TT-BKHCN ngày 25/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường, chất lượng trong kinh doanh xăng dầu...

**II. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA CLSPHH THUỘC  
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT CLSPHH,  
NGHỊ ĐỊNH SỐ 132/2008/NĐ-CP VÀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 74/2018/NĐ-CP**



## **1. Kết quả công tác kiểm tra nhà nước về CLSPHH trong sản xuất, lưu thông, nhập khẩu**

### *1.1. Kết quả công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất*

Năm 2021, các cơ quan chuyên môn của tỉnh đã tổ chức thanh, kiểm được tổng cộng **950** cơ sở sản xuất. Sản phẩm chủ yếu là thực phẩm, thủy sản, thịt gia súc, gia cầm, nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, rượu, các sản phẩm từ thịt và các sản phẩm từ bột... Trong đó, có tổng số **111** cơ sở vi phạm, chủ yếu là ghi nhãn chưa đúng quy định, hàng hóa hết hạn sử dụng... tổng số tiền phạt: **18.600.000đ**, hầu hết các cơ quan nhắc nhở, cho các cơ sở sản xuất làm cam kết không tái phạm, hàng hóa hết hạn sử dụng buộc tiêu hủy (*chi tiết xem Phụ lục 1*).

### *1.2. Kết quả công tác kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa trong lưu thông*

Trong năm, các cơ quan của tỉnh đã tổ chức thanh, kiểm tra được tổng cộng **7.428** cơ sở kinh doanh. Hàng hóa chủ yếu là xăng, nhiên liệu điêzen; vật tư nông nghiệp; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng... Trong đó, có tổng số **1.119** cơ sở vi phạm, chủ yếu là bán hàng quá hạn sử dụng, hàng hóa không đạt yêu cầu về chất lượng theo tiêu chuẩn công bố áp dụng, bán hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, ghi nhãn chưa đúng quy định... tổng số tiền phạt: **1.883.465.000đ** (*chi tiết xem Phụ lục 2*).

## **2. Hoạt động đánh giá sự phù hợp phục vụ quản lý, kiểm tra CLSPHH năm 2020**

### *2.1. Việc ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương để quản lý sản phẩm, hàng hóa nhóm 2*

UBND tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định về việc ban hành Kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Kiên Giang giai đoạn 5 năm (2020-2024) và kế hoạch xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương tỉnh Kiên Giang đối với nước mắm Phú Quốc. Đồng thời, thành lập Ban Chỉ đạo soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương của tỉnh và Ban soạn thảo Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với nước mắm Phú Quốc.

Đến nay, đã dự thảo xong Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với nước mắm Phú Quốc, đang lấy ý kiến các chuyên gia, các cơ quan, doanh nghiệp. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp và kéo dài nên có nhiều hoạt động trong xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật địa phương đối với nước mắm Phú Quốc gặp khó khăn như việc tổ chức Hội thảo, họp lấy ý kiến của các bên liên quan. Vì vậy, việc xây dựng Quy chuẩn còn chậm so với kế hoạch, dự kiến quý I năm 2022 sẽ ban hành Quy chuẩn.

### *2.2. Việc chỉ định các tổ chức đánh giá sự phù hợp*

Trong năm, không có tổ chức, cá nhân đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp.

### III. NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Công tác tuyên truyền phổ biến được quan tâm thực hiện, qua đó nhận thức của người tiêu dùng, người sản xuất, kinh doanh ngày càng được nâng cao.
- Công tác quản lý CLSPHH của tỉnh trong thời gian qua được tăng cường kiểm soát, phối hợp chặt chẽ, CLSPHH ngày càng được nâng cao.
- Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã chủ động hơn trong việc tìm hiểu các thông tin, các quy định liên quan đến việc sản xuất, kinh doanh, am hiểu và chấp hành tương đối tốt các quy định của pháp luật về quản lý CLSPHH.
- Việc ghi nhãn và kinh doanh hàng hóa có nguồn gốc xuất xứ, nhãn mác rõ ràng, được các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện ngày càng tốt hơn.
- Tình hình công bố CLSPHH đã được các doanh nghiệp quan tâm thực hiện, một số hàng hóa của tỉnh được doanh nghiệp công bố hợp chuẩn, hợp quy tương đối đầy đủ như vật liệu xây dựng, phân bón, nước mắm,... thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn được doanh nghiệp tự công bố đầy đủ.

### IV. TỒN TẠI, GIẢI PHÁP VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

#### 1. Tồn tại

- Nhận thức của một bộ phận cơ sở kinh doanh còn hạn chế; một số cơ sở kinh doanh không lưu giữ hồ sơ chất lượng, nhãn hàng hóa chưa đầy đủ các thông tin.
- Công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về CLSPHH đến các khu vực vùng sâu, vùng xa chưa thật sự mang lại hiệu quả cao; hình thức tuyên truyền chưa có nhiều đổi mới.
- Công tác phối hợp trong quản lý CLSPHH giữa các ngành, các cấp đã được quan tâm nhưng vẫn chưa được chặt chẽ, còn trùng lặp nội dung.
- Các trang thiết bị đo, kiểm CLSPHH chuyên ngành tại một số đơn vị còn hạn chế, nhất là tại tuyến huyện.
- Công tác đào tạo, tập huấn về nghiệp vụ thanh, kiểm tra cho các công chức được giao nhiệm vụ quản lý CLSPHH chưa được nhiều và thường xuyên; cán bộ chuyên môn mỏng, kinh phí hoạt động thanh, kiểm tra còn ít nên công tác thanh, kiểm tra chưa thường xuyên và bao phủ được các địa phương.
- Trong năm, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến phức tạp và kéo dài nên công tác thanh, kiểm tra về CLSPHH không đạt so với kế hoạch, hoạt động tuyên truyền, phổ biến còn hạn chế.

#### 2. Giải pháp

- Tiếp tục chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến quy định về CLSPHH đến các cơ sở sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác phối hợp trong việc thanh, kiểm tra CLSPHH, xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp vi phạm nhiều lần.

- Đầu tư, nâng cấp các trang thiết bị, phân bổ kinh phí hoạt động và tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho công chức được giao nhiệm vụ quản lý CLSPHH.

### 3. Đề xuất, kiến nghị

- Các Bộ quản lý chuyên ngành tăng cường tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn về công tác thanh, kiểm tra CLSPHH cho địa phương.

- Xem xét có những chính sách đầu tư trang thiết bị đồng bộ phục vụ cho công tác thanh, kiểm tra CLSPHH.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả kiểm tra CLSPHH và hoạt động đánh giá sự phù hợp năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang, kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp./.

#### Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở: KH-CN, NN-PTNT, YT, CT, XD, LĐT-BXH, VH-TT, GDĐT, KHĐT, TC, NV, TTTT;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nvthanh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Lưu Trung**

KIÊN GIANG

**Phụ lục 1**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM TRONG SẢN XUẤT NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 501 /BC-UBND ngày 29 / 12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

TT	Đơn vị kiểm tra	Tên sản phẩm được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
01	Sở Khoa học và Công nghệ	Không thực hiện thanh, kiểm tra					
02	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sản phẩm vật tư nông nghiệp, trồng trọt, thủy sản, thịt gia súc, gia cầm...	196	07	07	- Phát tiền 2 cơ sở: 8.600.000 - Nhắc nhở: 05	
03	Sở Y tế	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền	564	92	92	- Phát tiền 04 cơ sở: 10.000.000 - Nhắc nhở: 88	
04	Sở Công Thương	Bánh, kẹo; rượu; nước giải khát, các sản phẩm từ bột, tinh bột	17	05	05	Nhắc nhở: 05	
05	Sở Xây dựng	Không thực hiện thanh, kiểm tra					
06	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không thực hiện thanh, kiểm tra					
07	Sở Văn hóa và Thể thao	Không thực hiện thanh, kiểm tra					
08	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không thực hiện thanh, kiểm tra					
09	Công an tỉnh	Không thực hiện thanh, kiểm tra					
10	UBND thành phố Rạch Giá	Thực phẩm	75	0	0	-	
11	UBND thành phố Hà Tiên	Bánh, mứt, cà phê, chả lụa	12	0	0	-	
12	UBND huyện An Minh	Bánh mỳ, bánh bao, bánh bông lan	6	02	02	- Buộc cam kết: 02 cơ sở - Buộc tiêu hủy hàng	

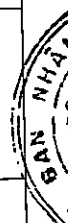


TT	Đơn vị kiểm tra	Tên sản phẩm được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
						hóa hết hạn sử dụng.	
13	UBND huyện Giang Thành	Bún, bánh mì	03	0	0	-	
14	UBND huyện Giồng Riềng	Không thực hiện kiểm tra					
15	UBND huyện Gò Quao	Bún, bánh các loại, patê, chả lụa	35	05	05	Cảnh cáo, nhắc nhở 05 cơ sở	
16	UBND huyện Kiên Hải	Không thực hiện kiểm tra					
17	UBND huyện Kiên Lương	Bún, bánh mì, chả lụa, nước uống đóng chai	27	0	0	-	
18	UBND huyện Phú Quốc	Không thực hiện kiểm tra					
19	UBND huyện Vĩnh Thuận	Bún, bánh mì	05	0	0	-	
20	UBND huyện An Biên	Không thực hiện kiểm tra					
21	UBND huyện Hòn Đất	Bánh, mứt, patê, chả lụa	10	0	0	-	
<b>Tổng</b>			<b>950</b>	<b>111</b>	<b>111</b>	<b>Phạt tiền 18.600.000 đồng</b>	



**Phụ lục 2**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA TRONG LƯU THÔNG NĂM 2021**  
*(Kèm theo Báo cáo số: 501 /BC-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang)*

TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú	
01	Sở Khoa học và Công nghệ	Xăng, nhiên liệu điêzen; hàng tiêu dùng	79	11	11	Phạt tiền 11 cơ sở: 67.250.000 đồng		
02	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Giống thủy sản; vật tư nông nghiệp; thức ăn thủy sản, thịt gia súc gia cầm...	514	105	105	- Phạt tiền 103 cơ sở: 444.705.000 đồng - Biện pháp khác: 02 - Tiêu hủy 107,5 kg thịt		
03	Sở Y tế	Nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, nước đá bảo quản, thực phẩm bao gói sẵn...	3656	502	502	- Phạt tiền 28 cơ sở: 91.000.000 đồng - Nhắc nhở: 474		
04	Sở Công Thương	Bánh, kẹo; rượu, bia; nước giải khát, các sản phẩm từ bột, tinh bột	11	08	08	Nhắc nhở: 08		
05	Sở Xây dựng	Không thực hiện thanh, kiểm tra						
06	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Không thực hiện thanh, kiểm tra						
07	Sở Văn hóa và Thể thao	Quán bar, karaoke, dịch vụ quảng cáo, hoạt động mô tô nước trên biển...	47	47	47	- Phạt tiền 03 cơ sở: 37.500.000 đồng - Nhắc nhở, buộc cam kết: 44		
08	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không thực hiện thanh, kiểm tra						



TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
09	Công an tỉnh	Thiết bị phòng cháy chữa cháy	23	0	0	-	
10	UBND thành phố Rạch Giá	Quần áo may sẵn, khẩu trang, thuốc bảo vệ thực vật, nguyên liệu thực phẩm, thuốc lá...	830	06	06	Phạt tiền 06 cơ sở: 25.000.000 đồng	
11	UBND thành phố Hà Tiên	Bánh kẹo, rượu, bia, nước giải khát, lương thực, thực phẩm, đồ chơi trẻ em...	160	62	62	- Phạt tiền 56 cơ sở: 33.250.000 đồng - Nhắc nhở: 06 cơ sở - Bán hàng hóa tịch thu được, với số tiền: 236.470.000 đồng	
12	UBND huyện An Minh	Bánh kẹo, mứt, hàng tiêu dùng, đồ uống có cồn, không cồn...	56	19	19	- Buộc cam kết: 19 cơ sở - Tiêu hủy hàng hóa hết hạn sử dụng	
13	UBND huyện Giang Thành	Bánh kẹo, mứt, nước giải khát, phân bón, dầu nhờn động cơ đốt trong	217	13	13	- Phạt tiền 05 cơ sở: 408.000.000 đồng - Nhắc nhở, buộc tiêu hủy hàng hóa quá hạn sử dụng: 08 cơ sở, tiêu hủy 06 kg hàng hóa các loại	
14	UBND huyện Giồng Riềng	Bánh kẹo, bia, nước giải khát, phân bón, thuốc trừ sâu, lương thực, thực phẩm...	73	25	25	- Phạt tiền 14 cơ sở: 83.000.000 đồng - Cho làm cam kết 11 cơ sở	



TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
15	UBND huyện Gò Quao	Thực phẩm, hàng tiêu dùng	258	39	39	Cảnh cáo, nhắc nhở 39 cơ sở	
16	UBND huyện Kiên Hải	Bánh kẹo, mứt, nước giải khát, gạo	284	57	57	- Nhắc nhở, cho làm cam kết: 57 cơ sở - Tịch thu và tiêu hủy hàng hết hạn sử dụng và không rõ nguồn gốc với tổng số lượng 69 kg	
17	UBND huyện Kiên Lương	Bánh kẹo, mì gói, sữa hộp, bia, gia vị nấu ăn, nước uống có ga, nước đá, phân bón	513	20	20	Cảnh cáo, nhắc nhở: 20 cơ sở	
18	UBND huyện Phú Quốc	Nước mắm, nước chấm, bánh mứt, kẹo, sản phẩm từ sữa, nước uống đóng chai, hàng tiêu dùng, các sản phẩm từ thủy sản	180	38	38	- Phạt tiền 34 cơ sở: 402.610.000 đồng - Cảnh cáo, nhắc nhở: 04 cơ sở	
19	UBND huyện Vĩnh Thuận	Thực phẩm, hàng tiêu dùng...	119	10	10	- Nhắc nhở, buộc làm cam kết: 10 cơ sở - Tiêu hủy 8,5 kg hàng hóa các loại	
20	UBND huyện An Biên	Thực phẩm, thuốc lá	179	90	90	- Phạt tiền 01 cơ sở: 80.000.000 đồng và tịch thu 1.490 bao thuốc lá - Nhắc nhở 85 cơ sở - Tịch thu 3.580 bao thuốc lá của 04 cơ sở (do vắng chủ)	

TT	Đơn vị kiểm tra	Hàng hóa được thanh, kiểm tra	Tổng số cơ sở được thanh, kiểm tra	Số cơ sở vi phạm	Số cơ sở bị xử lý	Kết quả xử lý	Ghi chú
21	UBND huyện Hòn Đất	Bánh, kẹo, nước giải khát, rượu, bia, hàng tiêu dùng, đồ chơi trẻ em...	229	67	67	- Phạt tiền 52 cơ sở: 211.150.000 đồng - Cảnh cáo, nhắc nhở: 15 cơ sở - Tiêu hủy tại chỗ 106 kg thực phẩm các loại	
<b>Tổng</b>			<b>7428</b>	<b>1119</b>	<b>1119</b>	<b>Phạt tiền 1.883.465.000 đồng</b>	